

Bản án số: 200 /2022/HSST

Ngày 21-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Ngôn

Ông Nguyễn Ngọc Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Trang- Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hình sự thụ lý số 218/2022/TLST- HS ngày 03 tháng 11 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 207/2022/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh năm 1994; tại huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn Đ, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Ngọc Nhan; và bà: Nguyễn Thị L; có vợ: Trần Thị Minh A và 01 con sinh năm 2015; **tiền án, tiền sự, nhân thân:** không

Bị cáo đầu thú bị tạm giữ từ ngày 15/9/2022 đến ngày 21/9/2022, được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Bị hại: 1. Anh Chu Đức C, sinh năm 1977;

2. Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1984;

3. Anh Chu Bá Đ, sinh năm 1997;

Anh C và chị H ủy quyền cho anh Chu Bá Đ sinh năm 1997- đại diện ủy quyền (vắng mặt).

Cùng cư trú: Thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Ngọc Nh, sinh năm 1962; cư trú tại: Thôn Đ, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang (có mặt)

- *Người làm chứng*: Chị Nguyễn Thị H(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn L, sinh năm 1994, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Đ, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang, nơi ở: tổ 3, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh làm nghề quay phim, chụp ảnh; hiện L đang làm thuê cho anh Hoàng Văn C- sinh năm 1987, trú tại: tổ 3, phường V, thành phố B(anh rể L) và ăn, ở tại nhà anh C. Quá trình làm việc, L từng được anh C cho đến quay phim quá trình hầu đồng tại nhà thờ tổ họ Ch ở thôn R, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang (hiện do anh Chu Bá Đ, sinh năm 1997 được giao trông coi, quản lý). L biết nhà thờ tổ có miếu, nhiều gian thờ và thường xuyên có khách đến làm lễ.

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 02/9/2022, L một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 98M6-1633 đến nhà thờ tổ họ Ch với mục đích để xin quay phim, chụp ảnh điện thờ làm tư liệu. Khoảng 13 giờ cùng ngày 02/9/2022, L đến nơi, dựng xe mô tô của mình gần cửa của khu nhà thờ, thấy cửa mở, L tự đi vào trong sân. L quan sát thấy đối diện cửa ra vào có 01 miếu thờ thần Hoàng Quý Minh Đại Vương được đặt ở dưới gốc cây, trong miếu có nhiều mâm lễ, trên các mâm lễ có hoa quả, bánh và tiền, xung quanh không có ai trông coi, L nảy sinh ý định lấy tiền trên các mâm lễ. L đi đến gần miếu, dùng tay phải lấy trên mâm lễ bánh 01 tệp tiền mệnh giá 5000 đồng còn mới, còn nguyên giấy cuộn màu trắng, tệp tiền gồm 100 tờ tiền mệnh giá 5000 đồng tương đương 500.000 đồng. L dùng tay phải lấy trên mâm quả phật thủ gần mâm bánh 03 cọc tiền mệnh giá 1000 đồng, trong đó: có 02 cọc tiền còn nguyên, được bọc trong túi nilon, mỗi cọc có 10 tệp tiền, mỗi tệp có 100 tờ tiền mệnh giá 1000 đồng, tương đương 1.000.000 đồng mỗi cọc; 01 cọc tiền đã bị xé nilon, bên trong chỉ còn 09 tệp tiền, mỗi tệp có 100 tờ tiền mệnh giá 1000 đồng, tương đương 900.000 đồng; tổng 03 cọc tiền 1000 đồng L lấy là 2.900.000 đồng. Tổng số tiền L lấy được trên hai mâm lễ là 3.400.000 đồng. Quá trình L lấy tiền trên mâm lễ, khiến mâm bánh bị đổ. L để số tiền trộm cắp được vào trong balo màu đen mang theo từ trước rồi khoác balo lên vai, đi bộ ra ngoài cổng, lấy xe mô tô, điều khiển xe mô tô đi về thành phố B. Số tiền trộm cắp được, L chi tiêu cá nhân hết.

Khoảng 07 giờ ngày 03/9/2022, anh Đ kiểm tra việc sắp lễ tại các mâm lễ trong miếu thờ, thấy bánh trên mâm lễ bị xáo trộn, tiền trên mâm lễ không còn nên kiểm tra hệ thống camera an ninh của gia đình, phát hiện có hình ảnh một thanh niên tự ý đi lại trong khuôn viên nhà thờ tổ vào khoảng 13 giờ ngày 02/9/2022 nhưng do số tiền bị trộm cắp không lớn, anh Đ không trình báo Công an ngay.

Khoảng 12 giờ ngày 14/9/2022, L tiếp tục một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 98M6-1633 đến nhà thờ tổ họ Ch xin quay phim, chụp ảnh làm tư liệu. Đến nơi, L dựng xe mô tô gần cửa nhà thờ, thấy cửa nhà thờ không khóa, L tự ý vào trong sân, cầm máy ảnh đi xung quanh để quay phim. Anh Đ phát hiện L tự ý đi vào sân, thấy L có đặc điểm giống đối tượng trộm cắp tài sản của nhà thờ trong hình ảnh camera an ninh ngày 02/9/2022 đã yêu cầu L ở lại rồi trình báo Công an xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang đưa L về trụ sở làm việc. Tại đây, L đầu thú, khai nhận hành vi trộm cắp tiền tại miếu thờ của nhà thờ tổ họ Ch ngày 02/9/2022. Quá trình đầu thú, L tự nguyện giao nộp: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen, biển số 98M6-1633; 01 máy ảnh nhãn hiệu Sony Full HD 1080, 10.2 Mega Pixels; 01 điện thoại Iphone dung lượng 64GB.

Cùng ngày 14/9/2022, Công xã T bàn giao hồ sơ vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V giải quyết theo thẩm quyền. Cơ quan điều tra thu giữ dữ liệu camera an ninh nhà anh Đ, phát hiện hình ảnh khoảng 13 giờ ngày 02/9/2022, L điều khiển xe mô tô đến dựng gần cửa nhà thờ, tự ý đi vào cửa đi lại trong sân. Cơ quan điều tra sao trích dữ liệu ra giấy A4, cho L xem và xác nhận người trong hình ảnh camera là mình.

Cơ quan điều tra khám nghiệm hiện trường: hiện trường nơi xảy ra sự việc được xác định tại khu vực miếu thờ tại nhà thờ tổ họ Ch do anh Chu Bá trông coi, hướng Đông, Tây, Nam giáp nhà dân, hướng Bắc giáp đường Quốc lộ 37. Nhà thờ tổ họ Ch có cổng chính hướng Bắc, giáp đường Quốc lộ 37, cổng phụ giáp hướng Tây; chính giữa khu nhà thờ có phòng khách, sân; **hai bên giáp tường Tây** là khu vực nhà ở; giáp hướng Đông là vực nhà ở, miếu thờ; chính giữa giáp tường Nam là khu vực nhà thờ Mẫu. Vị trí xảy ra sự việc theo đối tượng và bị hại chỉ tại miếu thờ giáp hướng Đông của nhà thờ tổ. Miếu thờ có cửa ra vào hướng Tây, kích thước (1,98 x 1,94)m, không có cánh cửa. Trước miếu thờ có 01 cây lớn và một kệ bằng gỗ sơn đỏ, hoa văn màu vàng. Xem xét bên trong thấy miếu có kích thước (3,4 x 1,4)m, có để các mâm hoa quả, bánh kẹo, các vật dụng thờ cúng. Bị hại và đối tượng xác định 02 vị trí để tài sản bị mất là: trên mâm lễ bánh kẹo, cách cửa miếu 0,6m, sát tường Bắc của miếu và trên mâm quả phật thủ cách tường Bắc của miếu 80cm, cách cửa miếu 0,7m.

Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra điện thoại, máy ảnh do L giao nộp, không phát hiện có dữ liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Cáo trạng số 217/CT- VKS ngày 31 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “ *Trộm cắp tài sản* ” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. Bị

cáo trình bày thêm: Trước đó, bị cáo được ông Q thuê đến nhà thờ họ Ch quay video hầu đồng. Trưa ngày 02/9/2022, bị cáo đến nhà thờ họ Ch mục đích để quay phim lấy dữ liệu. Đến nơi bị cáo thấy trên các mâm lễ ở Miếu thờ có tiền, bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền đó. Lợi dụng không có người trông coi, bị cáo lén lút lấy 01 tệp tiền mệnh giá 5000 đồng = 500.000 đồng; 02 cọc, mỗi cọc 10 tệp tiền mệnh giá 1000 đồng = 2.000.000 đồng; 01 cọc còn 09 tệp tiền mệnh giá 1000 đồng = 900.000 đồng; tổng cộng 3.400.000 đồng. Số tiền này bị cáo để vào ba lô mang đi chi tiêu cá nhân hết. Chiếc ba lô cũ hỏng bị cáo bỏ đi, hiện ở đâu bị cáo không nhớ. Ngày 14/9/2022, bị cáo đến nhà thờ họ Ch để quay phim, bị cáo không có mục đích đến lấy tiền trên mâm lễ.

Ông Nguyễn Ngọc Nh khai: Ông là bố đẻ của bị cáo, bị cáo không có phương tiện đi lại, nên mượn của ông 01 xe mô tô BKS 98M6- 1633 để đi quay phim. Ngày 02/9/2022 bị cáo đi trộm cắp tiền lễ ở Miếu của nhà thờ họ Ch ông không biết. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại ông xe mô tô. Trong vụ án này ông không yêu cầu gì.

Kết thúc thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố, sau khi đánh giá chứng cứ, đề nghị:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 06 tháng tù đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016 Quốc Hội khóa 14 ngày 30/12/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng*: Bị hại, người làm chứng vắng

mặt tại phiên tòa. Sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử, căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với dữ liệu camera an ninh của nhà anh Đ, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm và các chứng cứ khác, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 02/9/2022 tại nhà thờ tổ họ Ch do anh Chu Bá Đ, sinh năm 1997 ở thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang quản lý, Nguyễn Văn L, sinh năm 1994 lợi dụng không có người trông coi đã lén lút lấy những tập tiền lẻ để trên các mâm lễ, tổng số tiền là 3.400.000 đồng. Hành vi của Nguyễn Văn L đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản.

Cáo trạng số 217/CT- VKS ngày 31 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của anh Nguyễn Văn Đ, anh Chu Văn C và chị Đỗ Thị H được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự, xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng sau khi phạm tội đầu thú; đại diện ủy quyền của bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Áp dụng điểm i, điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi cân nhắc hình phạt.

[5] *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] *Xét về hình phạt bổ sung*: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, phạm tội ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo gây thiệt hại không lớn, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội ít nghiêm trọng, có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 và 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; không có tình tiết tăng nặng. Xét thấy, việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù

không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu trong cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Nhằm đề cao chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội, tạo cơ hội cho bị cáo sửa chữa, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội. Do vậy chưa cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù có thời hạn mà cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự là đủ để bị cáo lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân làm người có ích cho gia đình và xã hội.

[8] *Về trách nhiệm dân sự*: Anh Đ là người đại diện ủy quyền của gia đình tự nguyện không yêu cầu L phải bồi thường số tiền đã trộm cắp, cam đoan sau này không khiếu kiện gì liên quan đến vụ án và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Luân. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] *Các vấn đề khác*:

Đối với hành vi L tự ý vào nhà thờ tổ ngày 14/9/2022, do cửa nhà thờ không khóa, L vào nhà với mục đích xin phép quay phim, chụp ảnh, không có ý định trộm cắp tài sản, anh Đ không có đề nghị gì nên L không vi phạm pháp luật.

Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra điện thoại, máy ảnh do L giao nộp, không phát hiện có dữ liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 03/10/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại L điện thoại, máy ảnh nêu trên.

Đối với xe mô tô L điều khiển đi trộm cắp, quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của ông Nguyễn Ngọc Nh, sinh năm 1962, trú tại: thôn Đ, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang (bố đẻ L). Ngày 03/10/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Nh chiếc xe mô tô trên.

Đối với chiếc balo màu đen Luân sử dụng để đựng tiền khi trộm cắp, L khai khoảng ngày 04/9/2022 đã vứt đi do ba lô cũ, rách, hiện L không nhớ vứt ở đâu nên không thu hồi được.

[10] *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[11] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Về áp dụng điều luật:

Căn cứ Khoản 1 Điều 173, điểm i, điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự

Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 136, các Điều 292, 293, 331, 332, 333; 336, 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Về mức hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 06 (sáu) tháng tù về tội trộm cắp tài sản, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế theo quy định tại điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Công an huyện V;
- UBND xã B;
- Lưu HS- VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Hương

Việt Yên, ngày 21 tháng 11 năm 2022

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi..... giờ phút ngày 21 tháng 11 năm 2022

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Ngôn

Ông Nguyễn Ngọc Vân

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 218/2022/TLST- HS ngày 03 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Luân, sinh năm 1994, tại: Thôn Đông, xã Bảo Đài, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án không thuộc trường hợp phải tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên thu thập đều đúng trình tự thủ tục quy định.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về tội danh:

Đủ căn cứ kết tội bị cáo Nguyễn Văn Luân phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”
Kết quả biểu quyết: 3/3

4. Về điều luật áp dụng

Căn cứ Khoản 1 Điều 173, điểm i, điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự

Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 136, các Điều 292, 293, 331; 332, 333; 336, 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Kết quả biểu quyết: 3/3.

5. Về mức hình phạt:

Xử phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Luân 06 (sáu) tháng tù về tội trộm cắp tài sản, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3

6. Các vấn đề khác:

6.1. Giao bị cáo Nguyễn Văn Luân cho Ủy ban nhân dân xã Bảo Đài, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

6.2. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

6.3. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

6.4. *Về án phí:* Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6.5. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế theo quy định tại điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ phút ngày 21 tháng 11 năm 2022

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên./

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Ngọc Vân- Đỗ Văn Ngôn

Bùi Thị Hương

